TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2019/HNGĐ-ST Ngày 30 tháng 9 năm 2019 V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân; Ông Dương Minh Thiết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐST-DS ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1998(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CG, xã TL, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: anh Nguyễn Đình S, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CG, xã TL, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 7 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình S đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ngày 09/02/2016, đến ngày 20/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, Huyện LG. Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị về chung sống cùng nhau, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận. Mâu thuẫn xảy ra từ cuối năm 2016, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng không làm ra tiền. Tháng 3 năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, anh S đi làm nhưng không không lo cho kinh tế gia đình, chị không biết anh làm được bao nhiêu, nhưng thấy nợ nần nhiều và không trả được nợ, chị đã quyết định sống ly thân ngay từ tháng 3/2019. Từ đó đến nay chị và anh S không gặp nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hòa giải, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Đình S1 - sinh ngày 25/8/2016, hiện nay con khỏe mạnh. Khi vợ chồng ly thân, chị muốn đưa con đi cùng nhưng anh S ngăn cản không cho, nói nếu chị đem con đi thì anh giết chết, sau đó anh S đưa con về ở cùng ông, bà nội, khi chị đến thăm con, muốn đưa con về nhà ngoại chơi thì anh S và ông, bà nội ngăn cản. Nay chị xin được nuôi cháu S1 vì cháu còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, chị không yêu cầu anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình S tại bản tự khai ngày 23/7/2019 và các lời khai tiếp theo trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh gay gắt từ tháng 1 năm 2019, nguyên nhân do chị H nói anh nợ nần nhiều, chị không hợp với mẹ anh nên không chung sống được, sau đó chị H đã bỏ đi, không sống cùng anh nữa. Từ ngày 12/02/2019 đến nay, anh, chị sống ly thân và vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn. Chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có con chung là Nguyễn Đình S1, sinh ngày 25/8/2016. Nay anh đi làm ở Bắc Ninh nên đã gửi con nhờ ông bà nội chăm sóc giúp, anh lo kinh tế. Chị H khai anh cấm chị đưa con đi là đúng, vì anh không tin tưởng chị H chăm sóc tốt cho con. Anh cũng nói bố, mẹ anh chỉ cho chị H thăm con, không cho đón con đi chơi, không cho chị đưa con về nhà ngoại chơi. Anh không đồng ý cho chị H nuôi con vì chị H không có bố, nên anh không muốn con anh không có bố. Anh yêu cầu Tòa án giao cho anh nuôi cháu Sáng và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, nên HĐXX xét xử là đúng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị H và anh S ly hôn, giao chị H nuôi con chung Nguyễn Đình S1, sinh ngày 25/8/2016. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị H phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Vũ Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện. Chị H đã thực hiện việc thông báo khởi kiện và gửi tài liệu cho bị đơn theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, các đương sự cư trú tại huyện Lạng Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 27, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã giải quyết vụ kiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/9/2019 song đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đến làm việc, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/9/2019, ngày 30/9/2019 không có lý do nên HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

Lời khai của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đình S đều xác định anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang, chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 20/10/2016 do UBND xã Tiên Lục cấp và xác nhận của UBND xã Tiên Lục, do đó quan hệ hôn nhân của chị H và anh S là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Chị H và anh S đều thừa nhận khi vợ chồng chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau trong làm ăn, sinh sống, nợ nần dẫn đến cãi vã gay gắt, thực tế đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn trên của anh S, chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã hòa giải song cả anh S, chị H đều không thay đổi ý kiến, kiên quyết yêu cầu ly hôn. Do đó HĐX xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị H, anh S đã trầm trọng, kéo dài, không thể hòa giải, nên căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đình S ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh S có một con chung Nguyễn Đình S1, sinh ngày 25/8/2016. Cả hai anh, chị đều xin được nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Sáng còn nhỏ, rất cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa anh S hiện nay đi làm ở Bắc Ninh, phải gửi con cho ông, bà nội chăm sóc, trong thời gian qua, anh S đã có việc ngăn cản không cho chị H đón con, chăm sóc con nên HĐXX xét thấy, anh S đã có vi phạm trong việc đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ chung của chị H với con. Để bảo vệ quyền lợi của bà mẹ và trẻ em, HĐXX quyết định giao cho chị H nuôi cháu S1. Chị H không yêu cầu anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền thăm con không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7].Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 157; điều 227, 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đình S ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình S1, sinh ngày 25/8/2016. Anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007008 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng